UBND QUẬN SƠN TRÀ  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG THCS HOÀNG SA                     Độc lập -  Tự do – Hạnh phúc**

   Số:       /KH-HS                         *Sơn Trà, ngày  14 tháng 9 năm 2016*

 **KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN**

**NĂM HỌC 2016-2017**

|  |
| --- |
|   |
|   |  |

Căn cứ công văn số: 577 /PGDĐT của Phòng GD-ĐT quận Sơn Trà về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2016-2017; Kế hoạch số / KH-HS Ngày 14 tháng 9 năm 2016 của trường THCS Hoàng Sa

Trường THCS Hoàng Sa đề ra nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong năm học 2016-2017 như sau:

**A.TÌNH HÌNH ĐẦU NĂM:**

**1. Về học sinh**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Khối** | **Số lớp** | **Tổng số** **HS** |
| 1 | 6 | 4 | 157 |
| 2 | 7 | 4 | 151 |
| 3 | 8 | 3 | 112 |
| 4 | 9 | 3 | 114 |
| **TC** | **14** | 534 |

| **STT** | **Nội dung** | **Tổng số** | **Chia ra theo khối lớp** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp 6** | **Lớp 7** | **Lớp 8** | **Lớp9** |
| **I** | **Số học sinh chia theo hạnh kiểm** |  |  |  |  |  |
| 1 | Tốt(tỷ lệ so với tổng số) | **250****66,31%** |  | 11576,15% | 6356,26% | 7263,15% |
| 2 | Khá(tỷ lệ so với tổng số) | **89****23,6%** |  | 2717,88% | 3127,67% | 3127,19% |
| 3 | Trung bình(tỷ lệ so với tổng số) | **30****7,9%** |  | 032% | 1715,17% | 108,77% |
| 4 | Yếu(tỷ lệ so với tổng số) | **01****0,26%** |  | 010,66% |  |  |
| **II** | **Số học sinh chia theo học lực** |  |  |  |  |  |
| 1 | Giỏi(tỷ lệ so với tổng số) | **123****32,62%** |  | 5335,09% | 3228,57% | 3815,78% |
| 2 | Khá(tỷ lệ so với tổng số) | **115****30,50%** |  | 4731,12% | 3632,14% | 3228,07% |
| 3 | Trung bình(tỷ lệ so với tổng số) | **109****28,9%** |  | 4026,49% | 3328,46% | 3631,57% |
| 4 | Yếu(tỷ lệ so với tổng số) | **22****5,8%** |  | 074,6% | 087,14% | 076,1% |
| 5 | Kém(tỷ lệ so với tổng số) | **05****1,3%** | 021,27% | 010,66% | 021,7% |  |
| **III** | **Tổng hợp kết quả cuối năm** |  |  |  |  |  |
| 1 | Lên lớp(tỷ lệ so với tổng số) |  |  |  |  |  |
| 2 | Học sinh giỏi(tỷ lệ so với tổng số) | **123****32,6%** |  | 5333,09% | 3228,57% | 3815,78% |
| 3 | Học sinh tiên tiến(tỷ lệ so với tổng số) | **115****30,5** |  | 4731,12% | 3632,14% | 3228,07% |
| 4 | Thi lại(tỷ lệ so với tổng số) | **18****4,2%** | 053,18% | 074,6% | 065,35% |  |
| 5 | Lưu ban(tỷ lệ so với tổng số) | **05****1,1%** | 021,27% | 010,66% | 021,78% |  |
| 6 | Chuyển trường đến/đi(tỷ lệ so với tổng số) | **02****0,4%** | 021,27% |  |  |  |
| 7 | Bị đuổi học(tỷ lệ so với tổng số) | **-** |  |  |  |  |
| 8 | Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)(tỷ lệ so với tổng số) | **03****0,7%** | 010,66% |  | 021,78% |  |

**2.Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:**

          2.1. Số lượng:

          Tổng số cán bộ giáo viên, công nhân viên trong nhà trường là 36

          2.2. Chất lượng:

          2.2.1. Đối với Cán bộ quản lý:

          Tổng số: 02.

          2.2.2. Đối với giáo viên:

          Tổng số: 28.

Trong đó:

- Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn: 28/28, tỷ lệ 100% (3 Ths, 25 ĐH); Trên chuẩn: 28/28, tỷ lệ   100%

- Trình độ, chất lượng tay nghề giáo viên: Giaó viên Giỏi cấp quận 15 (53,57%), giáo viên giỏi cấp thành phố 03 (10,71%)

 - Số đảng viên của trường: 15 tỷ lệ 41,67% so với toàn trường.

**3.Thuận lợi - khó khăn:**

3.1. Mặt thuận lợi:

          - Cơ sở vật chất trường hoàn toàn mới, đảm bảo đủ nhu cầu dạy và học.

          - Công tác tuyển sinh tại trường được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và đảm bảo chỉ tiêu cấp trên giao, tỉ lệ huy động trẻ 11 tuổi vào lớp 6 thực hiện 100%.

* Giáo viên của nhà trường đa số cư trú tại địa bàn phường Thọ Quang

 3.2. Mặt hạn chế:

- Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên nhiều phụ huynh chưa quan tâm đến việc giáo dục và học tập của con em,còn khoán trắng cho nhà trường.

**B. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

- Triển khai chương trình hành động số 35/CTr-TU ngày 24/2/2014 của Thành ủy Đà Nẵng; Kế hoạch số 2294/KH-SGDĐT ngày 15/7/2015 của Sở GDĐT Đà Nẵng triển khai thực hiện kế hoạch số 9312 của UBND thành phố về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Triển khai - Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những hoạt động thiết thức, hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương, nhà trường, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện việc giao quyền chủ động cho giáo viên biên soạn lại PPCT chi tiết, thống nhất chung trong tổ/ nhóm bộ môn được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra; đổi mới giảng dạy và đánh giá HS theo thông tư 58 của Bộ Giáo dục và đào tạo.

 - Thực hiện dạy Tiếng Anh theo Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2012-2020” gồm 01 lớp 9, 03 lớp 8 và 04 lớp 7 và 04 lớp 6 và đề án “Dạy học tiếng Nhật cấp THCS quận Sơn Trà, giai đoạn 2016-2020” gồm 02 lớp 6.

 - Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; tăng cường kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học.

 - Đẩy mạnh giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giáo dục pháp luật, đặc biệt là giáo dục biển đảo VN.

**-** Đổi mới nội dung, phương thức tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong trường trung học cơ sở, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

**-** Tập trung xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục trung học về năng lực chuyên môn, kỹ năng phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, công tác chủ nhiệm lớp; quan tâm phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán; chú trọng đổi mới sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao vai trò và phát huy hiệu quả hoạt động của tổ/nhóm chuyên môn trong trường trung học; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

**C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**I. Thực hiện kế hoạch giáo dục**

**1. Thực hiện chương trình các môn học**

**-** Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông, chuẩn kiến thức, kĩ năng từng cấp học của Bộ GDĐT và tài liệu phân phối chương trình tham khảo của Sở; trường giao quyền chủ động cho giáo viên đang trực tiếp giảng dạy biên soạn lại phân phối chương trình (kế hoạch dạy học) chi tiết, các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh. Mỗi giáo viên phải có bộ chương trình môn cả cấp học của BGDĐT để tham khảo và bộ tài liệu PPCT chi tiết do tổ (nhóm) bộ môn biên soạn để thực hiện. Tài liệu PPCT chi tiết phải được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra, góp ý trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh theo khung thời gian 37 tuần thực học, phù hợp với điều kiện của địa phương, của trường; trong đó: học kỳ I: 19 tuần, học kỳ II: 18 tuần. Đảm bảo thời gian kết thúc học kì I, kết thúc năm học thống nhất trong thành phố, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, bài tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và kiểm tra định kì. Có kế hoạch quản lí dạy học, ôn tập ở các tuần cuối năm học, đảm bảo thực hiện đúng, đủ nội dung chương trình theo kế hoạch của nhà trường.

Đối với lớp 9, các tổ chuyên môn khi xây dựng chương trình cần lưu ý sắp xếp hợp lí các chương, bài cuối mỗi học kì để đảm bảo nội dung kiến thức kiểm tra theo đề chung của Sở.

- Tạo điều kiện cho các tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng tiết dạy theo thực tế của nhà trường, theo kế hoạch dạy học và phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện, là căn cứ để thanh tra, kiểm tra, và quản lý giáo viên thông qua lịch báo giảng.

**2. Trường học kết nối**

**-** Tạo trang Web của trường, đăng ký tài khoản trường học kết nối cho giáo viên và học sinh tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “ Trường học kết nối”, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn.

**3. Dạy học ngoại ngữ**

*3.1. Môn tiếng Anh*

- Trường THCS Hoàng Sa đang thực hiện dạy Tiếng Anh theo Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2012-2020” gồm 12 lớp ( 1 lớp 9, 03 lớp 8, 04 lớp 7, và 04 lớp 6) 2 lớp 9 còn lại tiếp tục thực hiện như hướng dẫn năm học 2012-2013 về dạy học ngoại ngữ trong trường THCS; tích cực chuẩn bị các điều kiện để có thể sớm chuyển sang dạy theo chương trình mới.

*3 .2. Tổ chức các câu lạc bộ tiếng Anh*

Nhằm nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và tăng cường khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ cho giáo viên và học sinh. Hiệu trưởng giao cho Tổ trưởng Tiếng Anh phối hợp với ban chỉ đạo HĐNGLL xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình hoạt động của CLB tiếng Anh; tố chức các hoạt động giao luu, sinh hoạt ngoại khóa thường xuyên ( ít nhất 02 lần/HK), PGD có kế hoạch tổ chức hoạt động theo hình thức giao lưu liên trường.

3.3 Môn tiếng Nhật

Năm học 2016 -2017, bắt đầu thực hiện đề án tiếng Nhật tại trường THCS Hoàng Sa với 02 lớp 6. Bên cạnh việc học tiếng Nhật là ngoại ngữ 2, học sinh theo học lớp thí điểm tiếng Nhật tiếp tục học tiếng Anh theo chương trình của đề án ngoại ngữ, tiếng Anh được học là ngoại ngữ 1.

**4. Giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông**

- Thực hiện chỉ đạo cuả PGD về việc phối hợp với trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng trong việc tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh. Tổ chức cho học sinh tham quan các cơ sở dạy nghề đủ điều kiện quy định và tham quan trường THPT Lê Quý Đôn.

- Năm học 2016-2017, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thi Nghề phổ thông cho học sinh THCS dự kiến từ 13/10 đến 16/10/2016. Kết quả thi nghề phổ thông cấp THCS sẽ được cộng điểm ưu tiên, khuyến khích vào đợt tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2017 -2018 như quy chế tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2016-2017.

**5. Giáo dục địa phương và dạy học tích hợp**

*5.1. Giáo dục về biển đảo*

*a/ Đối với môn Địa lí*

Đối với môn Địa lý thể hiện một cách toàn diện và đa dạng nội dung kiến thức về biển đảo, về chủ quyền và phát triển kinh tế biển. GV cần chú ý khai thác các nội dung kiến thức này trong các tiết học chính khóa (Địa lý 8: bài 23,24 và 43: Địa lý 9: bài 38,39,40...); Các tổ/ nhóm chuyên môn tổ chức cho giáo viên nghiên cứu 02 bộ tài liệu do bộ GDĐT biên soạn : *Giáo dục về tài nguyên, môi trường biển, hải đảo cấp THCS* ( 109 trang) để dạy học tích hợp vào những bài học thích hợp và tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa, báo cáo chuyên đề, cụ thể:

+ Tháng 10/2016: Tổ chức ngoại khóa chuyên đề Biển Đông và các vùng biển Việt Nam;

+ Tháng 11/2016: Tổ chức phát động cuộc thi tìm hiểu vấn đề khai thác, bảo vệ tài nguyên môi trường biển, hải đảo Việt Nam, tiến hành tổng kết cuộc thi vào tháng 02/2016.

+ Thán 3/2017: Tổ chức cho học sinh tham quan tìm hiểu hoặc cắm trại vào dịp tháng 03 ( tháng thanh niên) về nội dung bảo vệ môi trường biển, hải đảo Việt Nam.

*b/ Đối với môn lịch sử*

 - Đối với môi Lich sử triển khai dạy học các tiết lịch sử địa phương theo nội dung hướng dẫn trong hai bộ tài liệu *Lịch sử Đà Nẵng* do Sở GDĐT biên soạn, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành tháng 4/2015: THCS : 7 tiết ( lớp 6: 1 tiết; Lớp 7: 3 tiết; Lớp 8: 1 tiết; Lớp 9: 2 tiết)

 - Dạy đầy đủ những tiết lịch sử địa phương đồng thời thường xuyên sử dụng tài liệu lịch sử địa phương trong dạy học những bài lịch sử dân tộc.

 - Về phương pháp dạy học lịch sử địa phương, cần chú ý tính cụ thể, hình ảnh và xúc cảm cho học sinh. Rèn luyện khả năng tự học cho học sinh,đồng thời tăng cường tổ chức các hoạt động học tập như trao đổi, thảo luận trình bày ý kiến riêng của mình.

 - Về hình thức tổ chức dạy học: Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học lịch sử địa phương như: dạy học trên lớp, tại thực địa, tại bảo tàng và các hoạt động ngoại khóa.

 - Về kiểm tra đánh giá: Đối với các học kỳ có bài dạy về Lịch sử địa phương, trong các bài kiểm tra 1 tiết, giáo viên dành từ 10% đến 30% nội dung kiểm tra, đánh giá về Lịch sử địa phương.

*c/ Đối với các môn học khác*

Giáo viên giảng dạy tích hợp, lồng ghép nội dung biển đảo vào các bài học có nội dung thích hợp.

*5.2. Giáo dục môi trường, biến đổi khí hậu*

- Thực hiện tốt kế hoạch hành động về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn TP Đà nẵng (ban hành tai quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 04/3/2014 của UBND TPĐN)

Thực hiện kế hoạch đẩy mạnh công tác giáo dục thông tin tuyên truyền chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống rủi ro thiên tai; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng biển Hoàng Sa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2014- 2020 ( kế hoạch số 709/KH-SGDĐT NGÀY 24/3/2014 của SGD&Đt).

 - Thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về tài nguyên nước của Ngành giáo dục và đào tạo TPĐN giao đoạn 2015 -2020 (kế hoạch số 2092/KH-SGDĐT ngày 11/7/2014của Sở GD&ĐT).

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc đề án Xây dựng ĐN- TP môi trường của UBND TPĐN.

*5.3. Giáo dục kĩ năng sống và các nội dung khác*

- Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống; giáo dục pháp luật; tuyên truyền; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

**6. Giáo dục ngoại khóa, thể chất, y tế trường học**

- Tổ chức tốt hoạt động *“Tuần sinh hoạt tập thể”* đầu năm học mới theo công văn số 2701/BGDĐT- GDTrH ngày 04/8/2016 của SGD&ĐT, đặc biệt quan tâm đối với các lớp đầu cấp nhằm giúp học sinh làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường, tạo nên môi trường học tập thân thiện, tích cực và hiệu quả.

- Việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động GDNGLL, hoạt động ngoại khoa chuyển sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo, đồng thời quản lý các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo thông tư số 04/2014/TT- BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành qui định về Quản lý hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

 - Tạo điều kiện cho học sinh, cán bộ , giáo viên được tham gia tập luyện và thi đấu các các giải thể thao do Sở quy định. Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên; phát triển các loại hình câu lạc bộ thể thao trong nhà trường.

 - Triển khai tổ chức giải thể thao HS cấp trường, quận và tham gia cấp TP.

**7. Giáo dục khuyết tật và hòa nhập**

- Tạo điều kiện thuận lợi để HS khuyết tật được học tập bình đẳng. Xây dựng bồi dưỡng đội ngũ GV cốt cán làm công tác hỗ trợ giáo dục cá nhân cho HS khuyết tật. Huy động các nguồn lực để hỗ trợ cho các GVdạy học sinh khuyết tật hòa nhập, khích lệ tinh thần nhằm nâng cao hiệu quả dạy học.

- Điều tra, rà soát và nắm chắc số HS khuyết tật vào học hòa nhập; quan tâm và tạo điều kiện để các em đi học chuyên cần; mỗi lớp chỉ có từ 1 đến 2 em HS khuyết tật. Chỉ đạo GV tiếp nhận lập hồ sơ đã được lập từ các trường tiểu học; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, lựa chọn một số môn học phù hợp với năng lực của các em để đánh giá sự tiến bộ của HS, đảm bảo quyền được chăm sóc và giáo dục của tất cả HS khuyết tật.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chât, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật. Chú trọng đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập. Đối với học sinh khuyết tật nặng, cấn có sự hỗ trợ riêng và lập hồ sơ y tế, tư vấn nhằm giúp các em được tham gia học tập tại các trường chuyên biệt.

**II. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá**

**1. Đổi mới phương pháp dạy học**

- Đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh; tiếp tục khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tăng cường kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kĩ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học. Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; bảo đảm cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức và rèn luyện kĩ năng cho học sinh; tăng cường liên hệ thực tế.

- Tăng cường dự giờ thăm lớp, quan tâm giáo viên mới ra trường; xây dựng kế hoạch tổ chức hội thảo cấp trường, tham gia chuyên đề cấp quận theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn; tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường; chú trọng tổ chức cho giáo viên nghiên cứu khoa học ứng dụng, sáng kiến cải tiến; đầu tư xây dựng giáo viên cốt cán các môn học trong các trường học. Đổi mới việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng tăng cường giúp đỡ các thành viên trong tổ; tập trung xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực.

**2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học**

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường hiệu quả hoạt động nhóm (làm việc nhóm). Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi khoa học, kĩ thuật dành cho học sinh trung học; động viên HS trung học tích cực tham gia Cuộc thi KHKT dành cho HS trung học theo kế hoạch số 1262/SGDĐT-GDTrH ngày 20/4/2016 của SGDĐT TP, cuộc thi vận dụng kiến thức lien môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho HS trung học. Tăng cường tổ chức các hoạt động như: Hội thi Thí Nghiệm thực hành của HS. Có kế hoạch vận dụng tủ sách lớp học, phát động tuần lễ “Hưởng ứng học tập suốt đời” và phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng CLB khoa học trong nhà trường.

- Thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục – thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu,… trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các địa phương, đơn vị; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kĩ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

**3. Đổi mới kiểm tra và đánh giá**

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu lập ma trận đề theo chuẩn kiến thức kĩ năng, ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp, đánh giá bằng hồ sơ, đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án, bài thuyết trình. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh, coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không

- Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng các hoạt động về kết quả hoạt động, qua đó đề xuất hoặc triển khai kịp thời các hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận; triển khai phần kiểm tra tự luận trong các bài kiểm tra viết môn tiếng Anh. Trong thi HSG môn tiếng Anh lớp 9, đảm bảo cân đối cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Chủ động kết hợp một cách hợp lí, phù hợp giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn cần tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

- Tăng cường ra câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của trường. Tăng cường xây dựng "Nguồn học liệu mở" (thư viện) câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài dạy, tài liệu tham khảo có chất lượng trên website của Bộ (theo địa chỉ <http://truonghocketnoi.edu.vn>), của sở GDĐT và các trường học.

**III. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí**

**1. Tăng cường xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí**

- Tham gia tập huấn lại cho giáo viên các nội dung : mô hình trường học mới cấp THCS; dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS; Tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá theo chuyên đề tích hợp, lien môn; Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo; Tổ chức công tác nghiên cứu khoa học kĩ thuật và cuộc thi KHKT cấp quốc gia HS trung học; giáo dục kĩ năng sống; công tác GVCN lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, Đội, …đã được tiếp thu trong các đợt tập huấn của Sở GD&ĐT

- Tổ chức tốt bồi dưỡng thường xuyên đối với GV. Đổi mới nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng CBQL, GV về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV.

- Việc bồi dưỡng giáo viên phải gắn với việc bố trí, sử dụng có hiệu quả, đáp ứng việc triển khai Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”.

**2. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn của cán bộ quản lí, giáo viên**

- Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong các trường dựa trên nghiên cứu bài học; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học .

- Thực hiện đánh giá giờ dạy của giáo viên theo thông tư 29 và 30/TT- BGD ĐT

- Động viên giáo viên tham gia Cuộc thi dạy học theo chủ đề tích hợp dành cho giáo viên trung học cơ sở.

- Nâng cao hiệu quả đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên đề cấp quận. Phát huy trí tuệ tập thể, định hướng và tổ chức thực hiện những giải pháp nâng cao chất lượng các môn học.

**3. Tăng cường quản lí đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục**

- Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học, nhất là các môn Tin học, Giáo dục công dân, Mĩ thuật, Âm nhạc, Công nghệ, Thể dục, nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị dạy học.

- Thường xuyên dự giờ thăm lớp đối với giáo viên, quan tâm giáo viên mới ra trường; bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng về đổi mới phương pháp dạy học; xây dựng kế hoạch tăng cường tổ chức hội thảo từ cấp trường, cụm trường, …; tổ chức nghiêm túc, hiệu quả hội thi giáo viên giỏi ; chú trọng tổ chức cho giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến cải tiến; đầu tư xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học . Đổi mới việc sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng tăng cường giúp đỡ các thành viên trong tổ tiến bộ thông qua trao đổi, thảo luận về các chủ đề, nội dung giảng dạy, rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong giảng dạy.

**IV.Sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học**

- Tăng cường sử sụng hiệu quả CSVC của nhà trường. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách NN kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác XHHGD để trang bị CSVC, trang thiết bị dạy học, xây dựng các phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng, khu vực luyện tập TDTT..

- Yêu cầu GV tăng cường sử dụng thiết bị dạy học. Động viên GV tự làm đồ dung dạy học để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Tổ chức việc dạy học theo phòng học bộ môn đạt kết quả.

**V. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục**

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực nâng cao chất lượng giáo dục; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THCS đúng độ tuổi; tiếp tục thực hiện PCGD trung học.

**VI. Đổi mới công tác quản lí giáo dục trung học cơ sở**

1. TTCM phối hợp PHT thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ, dự giờ, chỉ đạo chặt chẽ việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

2. Thực hiện tốt và quản lí chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT; Quyết định số 13/QĐ-UBND của UBND thành phố.

3. Tăng cường sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lí hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lí kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lí thư viện trường học,...

*4.1. Kiểm tra học kì*

 Sở tiếp tục ra đề kiểm tra học kì I, học kì II chung toàn thành phố cho lớp 9 các môn: *Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học*. Các lớp 6, 7, 8 và các môn còn lại của lớp 9 tổ chức kiểm tra theo đề chung của trường( dự kiến Toán, văn, Anh khối 8 năm học 2015- 2016 thi đề chung của Phòng GDĐT). Việc tổ chức kiểm tra được thực hiện như năm học trước.

*4.2. Thi học sinh giỏi các môn lớp 9*

 Kì thi học sinh giỏi lớp 9 cấp thành phố được tổ chức như năm học 2015-2016. Thời gian thi được quy định tại Khung kế hoạch thời gian năm học 2016-2017 của Sở. Kế hoạch chi tiết Sở sẽ có văn bản sau. Đối với kì thi học sinh giởi lớp 9, môn ngoại ngữ tiếp tục tổ chức thi cả bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết như năm học trước; các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học không tổ chức thi riêng phần thực hành, sẽ tăng cường các câu hỏi, bài tập thực hành kết hợp trong bài thi lí thuyết.

 *4.3 Thi giải toán trên máy tính cầm tay cấp thành phố, cuộc thi tin học trẻ, các cuộc thi trên mạng*

- Thời gian dự kiến thi giải toán trên máy tính cầm tay cấp thành phố từ 23/11 đến 28/11/2016.

- Cuộc thi tin học trẻ , các cuộc thi trên mạng và thi năng khiếu khác : Sở sẽ có văn bản hướng dẫn chi tiết riêng.

5. Tăng cường thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TU ngày 10/8/2009 của BTV thành ủy ĐN về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt nghèo, học sinh bỏ học và thiếu niên hư, vi phạm pháp luật trên địa bàn thành phố. Phấn đấu không có HS bỏ học.

**VII. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém:**

1. Mục đích:

+ Nhằm phát hiện những học sinh có năng khiếu đặc biệt với môn học để bồi dưỡng, chăm bồi tạo nguồn đội tuyển học sinh giỏi cho đơn vị;

+ Phát hiện học sinh chưa theo kịp kiến thức môn học để tạo điều kiện phụ đạo thêm, giúp học sinh tự tin và vươn lên trong học tập.

2. Yêu cầu: Mỗi giáo viên dạy bộ môn nắm bắt năng lực từng học sinh để có thể phát huy tối đa năng lực người học.

3. Hình thức: Ôn tập theo đội tuyển cấp trường; phân hóa học sinh ngay trong tiết học; tổ chức bồi dưỡng và phụ đạo học sinh ngoài giờ lên lớp.

4. Danh sách học sinh tham gia bồi dưỡng và phụ đạo

**VIII/ CHỈ TIÊU VÀ CÔNG TÁC THI ĐUA NĂM HỌC 2016-2017**

 **1/ Về phía học sinh:**

 - Học sinh bỏ học: không

 - Tỉ lệ học sinh khá, giỏi từ 60% trở lên, trong đó học sinh giỏi từ 30% trở lên

 - Hạnh kiểm học sinh đạt loại khá, Tốt từ 80% trở lên

 - Hạnh kiểm Học sinh yếu không quá 1%

 - Học sinh lưu ban kể cả thi lại không quá 2%

 - Học sinh khối 6,7,8 lên lớp thẳng từ 90% trở lên

 - Học sinh khối 9 xét TNTHCS đạt từ 98% trở lên

 - Phấn đấu học sinh trúng tuyển vào trường THPT công lập đạt 75% đến 78% trên tổng số học sinh dự thi.

 - Phấn đấu có giải học sinh giỏi, học sinh năng khiếu

**2/ Về phía giáo viên:**

**a/ Phấn đấu đạt các chỉ tiêu cuối năm, tỉ lệ trên trung bình môn như sau:**

- Môn Toán , Văn, Anh khối 6,7,8,9: Cả năm : 80%

- Môn Lý khối 6,7,8,9: Cả năm 90%

- Môn Hóa khối 8,9 Cả năm 80 %

- Môn Sinh khối 6,7,8,9: Cả năm 90%

- Môn Sử ,Địa khối 6,7,8,9 : Cả năm 90%

- Môn GDCD,công nghệ khối 6,7,8,9 : Cả năm 100%

- Môn Thể dục, Mỹ thuật, Nhạc khối 6,7,8,9: Cả năm 100% đạt yêu cầu trở lên.

- Môn Tin học (tự chọn) khối 6,7 cả năm : 90%

Trong đó tỉ lệ học sinh kém từng bộ môn không quá 2% đối với các môn Toán, Ngữ văn, Anh, Lý, Hóa và không quá 1% các môn còn lại. Tất cả các môn hạn chế không có học sinh kém dưới 2,0.

 \*Tổ chuyên môn có kế hoạch phấn đấu xây dựng chỉ tiêu cụ thể cho từng lớp song không thấp hơn quá 10% so với mặt bằng chung và tỉ lệ cả khối không thấp hơn chỉ tiêu mà tổ chuyên môn và nhà trường phấn đấu để đạt được.

 \* Việc thực hiện được chỉ tiêu phấn đấu đối với từng lớp là một trong các điều kiện quan trọng trong việc đánh giá xếp loại thi đua giáo viên trong từng học kì và năm học.

 **b/ Danh hiệu thi đua:**

 - Xây dựng trường tiên tiến xuất sắc

 - Chi bộ trong sạch vững mạnh

 - Liên đội xuất sắc

 - Đoàn thanh niên xuất sắc

 - GVG cấp quận: 20

 - Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 6 GV

 - Giáo viên giỏi cấp trường, lao động tiên tiến: 80-90%

 - Động viên 100% CB,GV,viên chức viết và áp dụng SKKN

 **VII. NHỮNG KIẾN NGHỊ.**

 - Đề nghị UBND thành phố và UBND quận Sơn Trà đầu tư bàn ghế 1 phòng học bồi dưỡng HSG và cấp thêm đồ dùng dạy học và thực hành bộ môn Lý, Hóa, Sinh .

 Trên đây là kế hoạch chuyên môn năm học 2016 – 2017 của Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trường THCS Hoàng Sa, kế hoạch đã được thông qua trên Hội nghị CNVC đầu năm và được tập thể giáo viên thống nhất cùng nhau phấn đấu để thực hiện đạt kế hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện sẽ có bổ sung và điều chỉnh theo từng giai đoạn cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị٪

***Nơi nhận:* KT. HIỆU TRƯỞNG**

- Phòng GD&ĐT Sơn Trà; PHÓ HIỆU TRƯỞNG

- UBND phường Thọ Quang;

- TTCM, PHT, TPT

- Lưu: VT.

 **Nguyễn Thị Hồng Nga**